

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Dân số trên địa bàn tỉnh năm 2026

Thực hiện Công văn số 1097/BYT-CDS ngày 14/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026; trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3191/TTr-SYT ngày 13/4/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Dân số trên địa bàn tỉnh năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; giảm tỷ số giới tính khi sinh về gần mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Chỉ tiêu

- Tỷ suất sinh thô (CBR): 11,6 ‰ (tăng 0,1‰ so với năm 2025).
- Tỷ số giới tính khi sinh (SRB): 112,8 trẻ em trai/100 trẻ em gái (giảm 0,4 điểm phần trăm so với năm 2025).
- 113.250 người mới sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại.
- 68% phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia).
- 35% trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh).
- 52% các cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- 80% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường quản lý Nhà nước về công tác Dân số

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Luật Dân số số 113/2025/QH15; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân (sau đây gọi tắt Nghị quyết số 72-NQ/TW); Kế hoạch số 284-KH/TU

ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh².

- Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong triển khai, thực hiện Luật Dân số; tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số, theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển cấp xã, Ban hành Quy chế hoạt động cụ thể, phân định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo gắn với chức năng, nhiệm vụ của các ban, ngành, đoàn thể. Lòng ghép tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, chính sách về dân số cho các thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã, phường.

- Đưa các chỉ tiêu công tác dân số và phát triển, lồng ghép yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hằng năm và 05 năm của địa phương, đơn vị; gắn kết quả thực hiện các chỉ tiêu dân số với công tác thi đua, khen thưởng; nghiên cứu đưa các nội dung của Luật Dân số vào hương ước, quy ước của khu dân cư.

2. Công tác truyền thông dân số

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan có liên quan thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục và quán triệt thực hiện Luật Dân số số 113/2025/QH15; Nghị quyết số 72-NQ/TW; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị³. Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin về dân số và phát triển, các văn bản chính sách liên quan đến Dân số cho Lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, cán bộ ban, ngành, đoàn thể, Ban Chỉ đạo công tác Dân số & Phát triển, người có uy tín, người thực hiện nhiệm vụ làm công tác dân số tại tỉnh và các xã phường.

- Tuyên truyền và tổ chức hưởng ứng các ngày lễ lớn trong năm: Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số trong tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số phù hợp với tình hình mới.

- Tổ chức cung cấp thông tin trên các nền tảng số, tăng cường kết nối truyền thông trên trang Web; Phối hợp với các cơ quan báo chí phổ biến viết tin,

¹ về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

² về triển khai thực hiện Kế hoạch số 284-KH/TU ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149- KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

³ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”.

bài và cung cấp thông tin; xây dựng các trang chuyên mục về công tác dân số.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.

3. Các hoạt động chuyên môn kỹ thuật

3.1. Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế; quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên⁴; nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ theo các quy định của Trung ương.

- Thực hiện vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) cho vị thành niên/thanh niên.

- Triển khai thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về điều chỉnh mức sinh theo vùng và theo tình hình thực tế tại địa phương; Tổ chức tập huấn cập nhật bổ sung kiến thức về điều chỉnh mức sinh cho cán bộ cộng tác viên dân số tại cấp xã, vận động nhân dân thực hiện duy trì mức sinh thay thế.

3.2. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các hoạt động như giám sát, tuyên truyền đồng thời cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng theo hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế.

- Duy trì vận hành ổn định hệ thống, thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai (LMIS) phục vụ quản lý, theo dõi và điều phối kịp thời.

- Tập huấn tư vấn KHHGD và các biện pháp tránh thai, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ KHHGD phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên, khám lưu động tại cộng đồng đảm bảo kịp thời cho đối tượng có nhu cầu.

3.3. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Lồng ghép truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

- Lồng ghép thực hiện phổ biến, giáo dục và nâng cao hiệu lực để thực thi những quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Tăng cường việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

⁴ theo Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 của Ủy ban kiểm tra Trung ương về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

3.4. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

- Triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh đối với các bà mẹ mang thai, sàng lọc sơ sinh đối với trẻ mới sinh. Duy trì triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế, mở rộng thực hiện sàng lọc đủ mặt bệnh thuộc gói dịch vụ cơ bản: Sàng lọc trước sinh (4 bệnh) và sàng lọc sơ sinh (5 bệnh) theo các hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện gói dịch vụ cơ bản; tổng hợp kết quả về đối tượng được sử dụng gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí theo quy định.

- Tổ chức lồng ghép hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn vào các hoạt động khác của địa phương.

- Tập huấn kiến thức kỹ năng chuyên môn về tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh; kiểm tra giám sát hỗ trợ kỹ thuật.

3.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, duy trì hoạt động câu lạc bộ Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

- Triển khai hướng dẫn Người cao tuổi sử dụng ứng dụng chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi (S-Health) và nhân rộng mô hình điểm⁵ về bài tập tránh ngã, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nhân rộng mô hình ra các xã, phường khác.

- Tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, các nội dung thích ứng với già hóa dân số, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng; hỗ trợ phát triển mô hình cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

3.6. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin theo quy định của Bộ Y tế. Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo thống kê chuyên ngành dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, thẩm định thông tin số liệu chuyên ngành.

- Duy trì, vận hành, quản trị, khai thác thông tin - số liệu, hiện đại hóa Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm Hệ

⁵ đang triển khai tại phường Đông Sơn.

thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) cho cán bộ dân số cấp xã.

3.7. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số cơ bản; lớp nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về dân số; lớp giảng viên tuyển tỉnh về dân số và phát triển.

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dân số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn vốn ODA, viện trợ, nguồn huy động, nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, dự báo diễn biến công tác Dân số năm 2026 và chỉ đạo của Bộ Y tế; chủ trì xây dựng chỉ tiêu về chuyên môn kỹ thuật và triển khai cụ thể tới các đơn vị thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai, thực hiện hiệu quả kế hoạch. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật và hỗ trợ các địa phương triển khai về công tác Dân số; tham mưu cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về công tác Dân số trên toàn tỉnh. Thực hiện thu thập, theo dõi, giám sát, phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp đáp ứng phù hợp, kịp thời, hiệu quả với công tác Dân số trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các sở, ngành tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động về công tác Dân số tại các địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất và đề xuất các giải pháp cho UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung hoạt động của công tác Dân số và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán, tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Dân số và triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại kế hoạch theo quy định nhằm góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp về Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch của UBND cấp trên về công tác dân số trên địa bàn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số; nâng cao chất lượng dân số. Quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu dân số; theo dõi biến động dân số, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Chỉ đạo, phối hợp triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số: giảm sinh, cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, thích ứng già hóa dân số.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

5. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác Dân số. Phối hợp với ngành Y tế tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền công tác Dân số một cách hiệu quả, phù hợp để người dân, hưởng ứng tích cực góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp về Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh

Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về công tác Dân số; lồng ghép các hoạt động để tuyên truyền, phổ biến về công tác Dân số đến các cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường và các đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTTC, THĐT, VHXXHN.VH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng